

Số: 22/2023/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 10 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc tiếp tục thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh quy định tại  
Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 và  
Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2020 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh cho đối tượng ở các xã ra khỏi vùng khó khăn  
và các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH  
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Giáo  
dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Xét Tờ trình số 2505/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc tiếp tục thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh quy định tại  
Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 và Nghị quyết số  
248/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh  
cho đối tượng ở các xã đã ra khỏi vùng khó khăn và thôn, xã đã ra khỏi diện đặc  
biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm  
2021 của Thủ tướng Chính phủ; Báo cáo số 251/BC-UBND ngày 27 tháng 9  
năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung Tờ trình số 2505/TTr-UBND ngày  
09 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh  
xem xét ban hành Nghị quyết về việc tiếp tục thực hiện chính sách đặc thù của  
tỉnh quy định tại Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019  
và Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh cho đối tượng ở các xã ra khỏi vùng khó khăn và thôn, xã ra khỏi  
diện đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 116/BC-HĐND  
ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh  
và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, cơ sở giáo dục ở các xã ra khỏi vùng khó khăn, diện đặc biệt khó khăn (sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021), ở các thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn (sau khi Ủy ban Dân tộc ban hành Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021) tiếp tục được hưởng chính sách đặc thù của tỉnh như ở xã vùng khó khăn và xã, thôn diện đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND.

**Điều 2.** Ban hành phụ lục Danh mục các thôn thuộc xã ra khỏi vùng khó khăn, diện đặc biệt khó khăn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn thay thế Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 11 năm 2023. /

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội; Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Các bộ: GD-ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ3. ĐVC

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Ký**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC THÔN THUỘC XÃ RA KHỎI VÙNG**  
**KHÓ KHĂN, ĐIỆN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN CÓ ĐỊA HÌNH CÁCH TRỞ,**  
**GIAO THÔNG ĐI LẠI KHÓ KHĂN**

(Kèm Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

| TT        | ĐỊA BÀN                  |                                     | ĐẶC ĐIỂM                                             |
|-----------|--------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>THÀNH PHỐ HẠ LONG</b> |                                     |                                                      |
| <b>1</b>  | <b>Xã Kỳ Thượng</b>      |                                     |                                                      |
|           | 1                        | Thôn Khe Lương                      | Qua suối không có cầu                                |
|           | 2                        | Thôn Khe Tre                        | Qua suối không có cầu                                |
|           | 3                        | Thôn Khe Phương                     | Qua suối không có cầu                                |
| <b>2</b>  | <b>Xã Đồng Lâm</b>       |                                     |                                                      |
|           | 1                        | Thôn Khe Lèn                        | Qua suối không có cầu                                |
|           | 2                        | Thôn Đồng Trà                       | Qua ngầm tràn, thường xuyên ngập lụt vào ngày mưa lũ |
|           | 3                        | Thôn Cài                            | Qua ngầm tràn, thường xuyên ngập lụt vào ngày mưa lũ |
|           | 4                        | Thôn Đèo Độc                        | Qua ngầm tràn, thường xuyên ngập lụt vào ngày mưa lũ |
|           | 5                        | Thôn Đồng Quặng                     | Qua suối không có cầu                                |
| <b>3</b>  | <b>Xã Đồng Sơn</b>       |                                     |                                                      |
|           | 1                        | Thôn Khe Càn                        | Qua ngầm tràn, thường xuyên ngập lụt vào ngày mưa lũ |
|           | 2                        | Thôn Tân Ốc                         | Qua ngầm tràn, thường xuyên ngập lụt vào ngày mưa lũ |
|           | 3                        | Thôn Phú Liễn                       | Qua ngầm tràn, thường xuyên ngập lụt vào ngày mưa lũ |
| <b>4</b>  | <b>Xã Tân Dân</b>        |                                     |                                                      |
|           | 1                        | Thôn Đồng Mừng                      | Qua ngầm, thường xuyên ngập lụt do mưa lũ            |
|           | 2                        | Thôn Khe Đồng                       | Đường dốc, đồi núi dễ sạt lở                         |
|           | 3                        | Thôn Bằng Anh (khu dân cư Bằng Anh) | Qua đập tràn, suối, mùa mưa lũ bị chia cắt           |
| <b>II</b> | <b>HUYỆN BA CHẾ</b>      |                                     |                                                      |
| <b>1</b>  | <b>Xã Đồn Đạc</b>        |                                     |                                                      |
|           | 1                        | Thôn Lang Cang                      | Qua khe suối, đèo núi cao dễ sạt lở                  |
|           | 2                        | Thôn Khe Mười                       | Đường đồi núi giao thông đi lại khó khăn             |
|           | 3                        | Thôn Làng Cống                      | Qua khe suối, đèo núi cao dễ sạt lở                  |
|           | 4                        | Thôn Khe Mần                        | Qua khe suối, đèo núi cao dễ sạt lở                  |
|           | 5                        | Thôn Pắc Cáy                        | Đường đồi núi giao thông đi lại khó khăn             |
|           | 6                        | Thôn Tàu Tiên (Khu dân cư Khe Lầm)  | Qua 02 đập tràn, thường xuyên ngập lụt mùa mưa lũ    |

*Nguyễn Văn...*

| TT  | ĐỊA BÀN                                         | ĐẶC ĐIỂM                                           |
|-----|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 2   | <b>Xã Thanh Lâm</b>                             |                                                    |
|     | 1 Thôn Đông Loóng                               | Qua đèo dốc cao, nguy cơ sạt lở                    |
|     | 2 Thôn Làng Dạ (Khu Bản Cãi, Đông Nam, Đông Mô) | Qua cống tràn, ngập lụt mùa mưa lũ                 |
|     | 3 Thôn Làng Lốc                                 | Qua đèo dốc cao, nguy cơ sạt lở                    |
| 3   | <b>Xã Thanh Sơn</b>                             |                                                    |
|     | 1 Thôn Khe Lọng Trong                           | Qua đèo dốc cao, nguy cơ sạt lở                    |
|     | 2 Thôn Thành Công (Khu dân cư Thác Lào)         | Qua đèo dốc cao, nguy cơ sạt lở                    |
| 4   | <b>Xã Minh Cầm</b>                              |                                                    |
|     | 1 Thôn Khe Áng                                  | Qua đèo dốc, ngầm tràn, giao thông đi lại khó khăn |
|     | 2 Thôn Đồng Tán                                 | Qua đèo dốc, ngầm tràn, giao thông đi lại khó khăn |
|     | 3 Thôn Đồng Doong                               | Qua đèo dốc, ngầm tràn, giao thông đi lại khó khăn |
| 5   | <b>Xã Đạp Thanh</b>                             |                                                    |
|     | 1 Thôn Bắc Xa (Khu dân cư Khe Phít)             | Qua suối, cống tràn mùa mưa lũ                     |
|     | 2 Thôn Bắc Cáp                                  | Qua suối, cống tràn mùa mưa lũ                     |
|     | 3 Thôn Bắc Tập (Khu dân cư Khe Choòng)          | Qua đập tràn, thường xuyên ngập lụt mùa mưa lũ     |
| 6   | <b>Xã Nam Sơn</b>                               |                                                    |
|     | 1 Thôn Cái Gian                                 | Qua cống tràn, thường xuyên ngập lụt vào mùa mưa   |
|     | 2 Thôn Khe Hồ                                   | Mưa lớn thường gây ngập lụt, sạt lở đường đi       |
| III | <b>HUYỆN VÂN ĐỒN</b>                            |                                                    |
| 1   | <b>Xã Vạn Yên</b>                               |                                                    |
|     | 1 Thôn 10/10                                    | Địa hình đồi núi, khe suối, dốc trơn trượt         |
| 2   | <b>Xã Thắng Lợi</b>                             |                                                    |
|     | 1 Thôn Cống Đông                                | Một đảo, đi qua sông                               |
| 3   | <b>Xã Bản Sen</b>                               |                                                    |
|     | 1 Thôn Nà Sấn                                   | Địa hình đồi núi, khe suối, dốc trơn trượt         |
|     | 2 Thôn Điền Xá                                  | Địa hình đồi núi, khe suối, dốc trơn trượt         |
| 4   | <b>Xã Đài Xuyên</b>                             |                                                    |
|     | 1 Bản Đài Van                                   | Địa hình đồi núi, khe suối, dốc trơn trượt         |

| TT | ĐIỂM | ĐỊA BÀN                                     | ĐẶC ĐIỂM                                                  |
|----|------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| IV |      | <b>HUYỆN TIÊN YÊN</b>                       |                                                           |
| 1  |      | <b>Xã Phong Dụ</b>                          |                                                           |
|    | 1    | Thôn Khe Vè                                 | Qua dốc cao, dài gần 2 km, hay sạt lở                     |
|    | 2    | Thôn Văn Mây                                | Địa hình đồi núi, đường dốc, nguy cơ sạt lở               |
|    | 3    | Thôn Nà Cà                                  | Đường dốc, đi lại khó khăn, qua tràn                      |
|    | 4    | Thôn Hua Cầu (Khu dân cư Ngọn Khe)          | Đường dốc, có vực sâu, nguy cơ sạt lở, đi lại khó khăn    |
|    | 5    | Thôn Đồng Đình                              | Qua 2 dốc dài 300m, độ nghiêng 10%, qua tràn              |
|    | 6    | Thôn Hồng Phong (Xóm Nà Kiếu)               | Đi lại khó khăn, qua cầu tràn, qua dốc, đường rừng nhỏ    |
| 2  |      | <b>Xã Đại Dực</b>                           |                                                           |
|    | 1    | Thôn Kéo Kai                                | Dốc cao, đồi núi                                          |
|    | 2    | Thôn Khe Mười                               | Dốc cao, đồi núi                                          |
| 3  |      | <b>Xã Hà Lâu</b>                            |                                                           |
|    | 1    | Thôn Thống Nhất                             | Qua đập tràn ngập lụt vào mùa mưa; có dốc trên 10%        |
|    | 2    | Thôn Hà Bắc                                 | Qua suối, không có cầu                                    |
|    | 3    | Thôn Tân Lập                                | Qua đập tràn mùa mưa lũ                                   |
|    | 4    | Thôn Hà Lâm (khu dân cư Khe Ngà, Bắc Cương) | Qua đập tràn, địa hình dễ sạt lở, có dốc nghiêng trên 10% |
| 4  |      | <b>Xã Diên Xá</b>                           |                                                           |
|    | 1    | Thôn Chiến Thắng                            | Qua ngầm tràn, đường dốc                                  |
|    | 2    | Thôn Tiên Hải                               | Qua ngầm tràn, đường dốc, nguy cơ sạt lở đất              |
| V  |      | <b>HUYỆN BÌNH LIÊU</b>                      |                                                           |
| 1  |      | <b>Xã Đồng Văn</b>                          |                                                           |
|    | 1    | Thôn Phai Lâu                               | Qua núi cao, nguy cơ sạt lở                               |
|    | 2    | Thôn Cầm Hắc                                | Qua núi cao, nguy cơ sạt lở                               |
|    | 3    | Thôn Sông Moóc                              | Qua núi cao, nguy cơ sạt lở                               |
| 2  |      | <b>Xã Hoàn Mô</b>                           |                                                           |
|    | 1    | Thôn Nậm Đảng                               | Qua đèo cao dễ sạt lở                                     |
|    | 2    | Thôn Nà Choòng                              | Qua đèo cao dễ sạt lở                                     |
|    | 3    | Thôn Nà Pò                                  | Qua đèo cao dễ sạt lở                                     |
|    | 4    | Thôn Pắc Cương                              | Qua 01 đập tràn, đèo cao dễ sạt lở                        |
|    | 5    | Thôn Loòng Vài                              | Qua đèo cao dễ sạt lở                                     |
|    | 6    | Thôn Co Sen                                 | Qua đèo cao dễ sạt lở                                     |
|    | 7    | Thôn Nà Sa                                  | Qua 01 đập tràn, đèo cao dễ sạt lở                        |

| TT | ĐIỂM                                | ĐẶC ĐIỂM                                                 |
|----|-------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 3  | <b>Xã Đồng Tâm</b>                  |                                                          |
| 1  | Thôn Nà Áng                         | Qua suối, đập tràn, đèo cao dễ sạt lở                    |
| 2  | Thôn Pắc Pò                         | Qua 01 đập tràn, đèo cao dễ sạt lở                       |
| 3  | Thôn Phiêng Sáp                     | Qua đập tràn, đèo núi cao, nguy cơ sạt lở                |
| 4  | Thôn Chè Phạ                        | Qua đập tràn, đèo núi cao, nguy cơ sạt lở                |
| 5  | Thôn Kéo Chán                       | Qua núi cao, vực sâu, dễ sạt lở                          |
| 4  | <b>Xã Lục Hồn</b>                   |                                                          |
| 1  | Thôn Phá Lạn                        | Đèo núi cao, nguy cơ sạt lở                              |
| 2  | Thôn Ngàn Mèo Trên                  | Đèo núi cao, nguy cơ sạt lở                              |
| 3  | Thôn Ngàn Mèo Dưới                  | Đèo núi cao, nguy cơ sạt lở                              |
| 4  | Thôn Cao Thắng                      | Đèo núi cao, nguy cơ sạt lở                              |
| 5  | Thôn Khe O                          | Đèo núi cao, nguy cơ sạt lở                              |
| 5  | <b>Thị trấn Bình Liêu</b>           |                                                          |
| 1  | Thôn Khe Lạc                        | Qua đèo cao dễ sạt lở                                    |
| 2  | Thôn Khe Và                         | Qua 01 đập tràn, đèo cao dễ sạt lở                       |
| 3  | Thôn Pắc Liêng                      | Qua 01 đập tràn, đèo cao dễ sạt lở                       |
| 6  | <b>Xã Vô Ngại</b>                   |                                                          |
| 1  | Thôn Nà Nhái                        | Đèo núi cao, nguy cơ sạt lở                              |
| 2  | Thôn Ngàn Chi                       | Qua 01 khe suối, đèo cao dễ sạt lở                       |
| 3  | Thôn Khui Luông                     | Qua 01 khe suối, đèo cao dễ sạt lở                       |
| 4  | Thôn Mạ Chặt                        | Qua đèo núi cao, nguy cơ sạt lở                          |
| 5  | Thôn Nà Mo                          | Đèo núi cao, nguy cơ sạt lở                              |
| 7  | <b>Xã Húc Động</b>                  |                                                          |
| 1  | Thôn Sú Cẩu                         | Qua 02 khe suối, đèo cao dễ sạt lở                       |
| 2  | Thôn Lục Ngù                        | Đèo núi cao, nguy cơ sạt lở                              |
| 3  | Thôn Khe Mỏ                         | Qua 01 khe suối, đèo cao dễ sạt lở                       |
| 4  | Thôn Thông Châu                     | Qua 01 khe suối, đèo cao dễ sạt lở                       |
| VI | <b>HUYỆN ĐÀM HÀ</b>                 |                                                          |
| 1  | <b>Xã Quảng Lâm</b>                 |                                                          |
| 1  | Bản Thanh Bình (khu dân cư Thanh Y) | Qua 02 đập tràn, núi cao, nguy cơ sạt lở                 |
| 2  | Bản Siệc Lồng Mìn                   | Qua đập tràn, đèo núi cao, nguy cơ sạt lở                |
| 3  | Bản Lý Khoái                        | Đèo núi cao, nguy cơ sạt lở                              |
| 4  | Bản Siêng Lồng                      | Qua nhiều núi cao, nguy cơ sạt lở                        |
| 5  | Bản Tài Lý Sáy                      | Qua ngầm tràn, địa hình có nhiều núi cao, nguy cơ sạt lở |

| TT         | ĐỊA BÀN              | ĐẶC ĐIỂM                             |
|------------|----------------------|--------------------------------------|
| 2          | <b>Xã Quang An</b>   |                                      |
|            | 1 Thôn Mào-Sán Cầu   | Đường dốc, đi lại khó khăn, qua tràn |
|            | 2 Thôn Tầm Làng      | Đường dốc, đi lại khó khăn, qua tràn |
|            | 3 Thôn Nà Pá         | Đi qua ngầm tràn                     |
|            | 4 Thôn Tán Trúc Tùng | Đi qua ngầm tràn                     |
|            | 5 Thôn Nà Thông      | Đi qua ngầm tràn                     |
|            | 6 Thôn Nà Cáng       | Đi qua ngầm tràn                     |
|            | 7 Thôn Làng Ngang    | Đi qua ngầm tràn                     |
|            | 8 Thôn An Sơn        | Đi qua ngầm tràn                     |
| <b>VII</b> | <b>HUYỆN HẢI HÀ</b>  |                                      |
| 1          | <b>Xã Quảng Đức</b>  |                                      |
|            | 1 Bản Pạc Này        | Qua đập tràn, sông, suối             |
|            | 2 Bản Nà Lý          | Qua đập tràn, sông, suối             |
| 2          | <b>Xã Quảng Sơn</b>  |                                      |
|            | 1 Bản Pạc Sủi        | Qua đập tràn, sông, suối             |
|            | 2 Thôn 4             | Qua đập tràn, sông, suối             |
|            | 3 Bản Lý Quáng       | Qua đập tràn, sông, suối             |
|            | 4 Bản Mố Kiệc        | Qua đập tràn, sông, suối             |